

I. CỨU CÁNH VỊ

- Thứ năm, cứu cánh vị tướng nó như thế nào?

Tụng rằng:

*Đây, tức giới vô lậu,
Chẳng nghĩ nghĩ, thiện, thường.
An lạc, thân giải thoát.
Đại Mâu ni pháp thân.*

Luận rằng: Quả chuyển y của địa vị tu tập thành được trước đó, tức là tướng trạng của cứu cánh vị này. Chữ “đây” trong bài tụng là chỉ hai quả chuyển y trước đó, nó nhiếp vào giới cứu cánh vô lậu. Các lậu vĩnh viễn sạch hết, vô lậu theo đó tăng lên, tánh trong sạch tròn sáng, cho nên gọi “vô lậu”. Chữ “giới” nghĩa là “kho tàng”, vì trong đó dung chứa vô biên đại công đức hy hữu. Hoặc “giới” nghĩa là “nhân” vì có thể sanh ra sự lợi lạc cho cả năm thừa thế và xuất thế gian.

Hỏi: Pháp giới thanh tịnh có thể chỉ nhiếp về vô lậu, còn bốn trí tâm phẩm tại sao chỉ là vô lậu?

Đáp: Vì nó nhiếp về Đạo đế, nên chỉ là vô lậu. Nghĩa là công đức và thân, độ của Phật đều từ chủng tử vô lậu phát sanh, vì chủng tử pháp hữu lậu đã vĩnh viễn dứt bỏ, tuy có thị hiện làm thân sanh tử và các nghiệp phiền não, tựa như là Khổ đế, Tập đế, song kỳ thật thuộc về vô lậu Đạo đế.

Hỏi: Tập Luận nói: “Mười lăm giới chỉ hữu lậu”, đức Như Lai há không có mười lăm giới là năm căn, năm thức, năm trần hay sao?

Đáp: Có người cho rằng công đức và thân, độ của Như Lai sâu xa vi diệu, chẳng phải có chẳng phải không, lìa các phân biệt, dứt hết hý luận, không nhiếp vào các pháp môn giới, xứ, nên không trái với Tập Luận nói.

Có người cho rằng năm căn, năm cảnh của đức Như Lai từ diệu định Thủ Lăng Nghiêm phát sanh, chỉ nhiếp về pháp giới sắc (chứ không phải sắc trần), còn năm thức của chín giới hữu tình không phải Phật, tuy dựa nơi pháp giới sắc của Phật mà biến ra tướng phần để duyên, nhưng tướng phần thì thô, mà pháp giới sắc thì tế khác nhau, cho nên pháp giới không nhiếp vào năm trần, mà năm thức của Như Lai cũng không thuộc năm thức giới, vì Kinh nói: “Tâm Phật thường ở trong định, và luận nói năm thức tánh tán loạn”.

Hỏi: Năm thức Như Lai đã không phải là năm thức giới, thế thì trí Thành sở tác tương ứng với thức thanh tịnh nào?

Đáp: Tương ứng với tịnh thức thứ sáu, do nó quán căn cơ mà khởi tác dụng biến hóa thành ba loại phân thân.

Hỏi: Đã cùng tịnh thức thứ sáu tương ứng, vậy tính nó với tánh của trí Diệu quán sát có gì khác nhau?

Đáp: Trí Diệu quán sát là quán tự tướng, cộng tướng của các Pháp; còn Thành sở tác trí này chỉ khởi lên tác dụng biến hóa, cho nên có sai khác.

Hỏi: Nếu vậy thì hai thứ này không thể đồng sanh, vì một loại thức mà hai trí không thể cùng khởi?

Đáp: Chấp nhận không đồng khởi, đối với lý không trái, hoặc thể đồng, mà dụng khác, nên đồng khởi cũng không lỗi.

Lại, trí Thành sở tác hoặc cùng với tịnh thức thứ bảy tương ứng, vì nương năm căn, duyên năm cảnh là tác dụng sai khác của trí Bình đẳng tánh.

Nghĩa là tịnh thức thứ bảy khởi lên các tướng thân và độ tha thọ dụng, là thuộc Bình đẳng tánh trí, còn khởi ra thân và độ biến hóa là thuộc về trí Thành sự.

Hỏi: (Đã nói nương năm căn, duyên năm trần, thì) há không phải là trí Thành sở tác nhiếp thuộc năm thức cũng được chứ?

Đáp: Không phải vì chuyển năm thức được trí Thành sở đắc, mà thể của trí Thành sở tác tức là năm thức, giống như chuyển sanh tử được

Niết-bàn, nhưng không thể cho Niết-bàn đồng với sanh tử. Cho nên không nên cật nạn chuyện đó.

- Có người cho rằng công đức, thân, độ của Như Lai, như chỗ thích ứng mà nhiếp vào năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, vì uẩn xứ, giới đều thông cả hữu lậu, vô lậu. Nhưng Tập Luận nói: “Mười lăm giới (năm căn, năm thức, năm trần) chỉ là hữu lậu”, đó là chỉ dựa nơi cảnh Nhị thừa thô thiển mà nói, chứ không phải nói tất cả. Nghĩa là nếu chín giới hữu tình kia, thành tựu được mười tám giới, thì ba giới sau là ý căn, ý thức, pháp trần thông về vô lậu; còn nếu Phật thành tựu mười tám giới, thì cả mười tám giới đều vô lậu, nhưng đây không phải là cảnh giới mà Nhị thừa biết được. Hoặc có chỗ khác nói công đức của Phật không nhiếp vào xứ, giới, là chỉ vì công đức đó không đồng với tướng xứ, giới mà Nhị thừa liệt trí biết được. Lý phải như vậy. Vì sao? Vì Kinh nói: “Tất cả pháp hữu vi đều thuộc vào năm uẩn”, lại nói: “Tất cả pháp hữu lậu, vô lậu đều thuộc vào mười tám giới, mười hai xứ”. nếu có uẩn thứ sáu, xứ thứ mười ba, giới thứ mười chín là điều không thể có, đức Phật ngăn chặn.

Lại nếu vì dứt hết các hý luận mà Phật thân không thuộc vào giới xứ, thì cũng không nên nói: “Đây tức là giới vô lậu, thiện, thường, an lạc, thân giải thoát”. Lại nơi nơi đều nói chuyển năm uẩn vô thường, được năm uẩn thường trụ, chuyển mười tám giới, mười hai xứ cũng thế, chứ đâu phải nói hẳn Như Lai không nhiếp vào uẩn, xứ, giới. Cho nên phạm nói Như Lai không thuộc uẩn, xứ, giới, đó chỉ là “mật ý nói”.

Luận nói: “Năm thức tánh tán loạn”, là nói năm thức của chín

giới hữu tình kia, chứ không nói năm thức của Phât. Cho nên trong thân Phât có đủ cả mười tám giới, nhưng thuần là vô lậu.

- Hai quả chuyển y này lại “không thể nghĩ bàn”, vượt khỏi đường suy tư nghị luận, vi diệu thậm thâm, tự chứng ngộ bên trong, không phải lấy chuyện thế gian ví dụ được.

- Hai quả chuyển y này lại chỉ là “thiện”, vì là tánh bạch tịnh, đồng với pháp giới thanh tịnh, xa lìa sanh diệt, cùng cực an ổn, vì tâm phẩm bốn trí diệu dụng vô biên, cùng cực thiện xảo. Vì hai quả này đều có tướng thuận chánh lý, ích quần sanh, trái với pháp bất thiện, nên đều nói là thiện.

Hỏi: Luận nói trong mười hai xứ, thì năm căn và hương, vị, xúc, trần thuộc tánh vô ký, mấy xứ kia thì thông cả ba tánh thiện, ác, vô ký chứ không chỉ là vô ký hết. Nay bốn trí của Phât đều chỉ là thiện, vậy há Phât không có năm căn vô ký và ba trần vô ký hay sao?

Đáp: Trong đây có ba lối giải thích, đã nói rộng như trước ở trong đoạn nói về giới vô lậu, đây chỉ nêu lối giải thích thứ ba là hết thấy thân và độ của Như Lai đều thuộc về Diệt đế, cho nên chỉ là thiện. Vì tánh Diệt đế, Đạo đế chỉ là tánh thiện nên nói Phât độ không thuộc Khổ đế, Tập đế. Thức của Phât biến ra các tướng hữu lậu, bất thiện, vô ký, đều là nơi chủng tử vô lậu sanh, cho nên đều thuộc về vô lậu thiện.

- Hai quả chuyển y này lại đều là “thường”, vì không có thời kỳ cùng tận, đồng với pháp giới thanh tịnh, không sanh, không diệt, tánh không biến đổi, cho nên gọi là thường. Tâm phẩm bốn trí nương nơi pháp giới được thường, không có thời kỳ cùng tận, cũng nói là thường, chứ bốn trí không phải là tự tánh thường, vì tâm phẩm bốn trí từ nhân chủng tử sanh ra, đã sanh ắt phải diệt, là điều chắc chắn (nhất hướng ký) vì không thấy sắc tâm nào mà không phải vô thường. Nhưng tâm phẩm bốn trí cũng chẳng phải vô thường, vì do sức bản nguyện và loài hữu tình được hóa độ không có thời kỳ cùng tận, tột đời vị lai, không dứt, không hết.

- Hai quả chuyển y này lại đều “an lạc”. Vì không bức não, đồng với pháp giới thanh tịnh, tĩnh lặng các tướng, cho nên gọi là an lạc, và vì vĩnh viễn xa lìa cái hại của trí thể (tức pháp chấp, sở tri chướng) cho nên gọi là an lạc. Tự tánh hai quả chuyển y này đều không bức hại, lại có thể làm cho chúng hữu tình an lạc.

Hàng Nhị thừa được hai quả chuyển y, chỉ vĩnh viễn dứt hết sự ràng buộc của phiền não chướng, chứ không có pháp thù thắng, cho nên nơi Nhị thừa chỉ gọi là thân giải thoát.

Đấng Đại Giác Thế Tôn thành tựu pháp tịch mặc vô thượng, cho nên gọi là Đại Mâu ni (tịch mặc). Đấng Mâu ni được hai quả chuyển y, vĩnh viễn xa lìa hai chướng, nên cũng gọi là “Pháp thân”. Pháp là có vô

lượng, vô biên đại công đức, như mười lực, bốn vô úy v.v... làm trang nghiêm; thân có nghĩa thân thể, là nơi nương tựa, là tích tụ, đều gọi là thân. Cho nên Pháp thân này gồm cả năm pháp là chơn như và bốn trí làm bản tánh, chứ không phải chỉ riêng một nghĩa chơn như pháp giới đơn độc mà gọi là pháp thân, vì hai quả chuyển y đều thuộc về pháp thân.

Pháp thân như vậy có ba tướng sai khác.

1. Tự tánh thân: Tức là pháp giới chơn tịnh mà Như Lai chứng đắc; nó là chỗ nương bình đẳng của thân thọ dụng và thân biến hóa. Là các tướng, rất vắng lặng, bất hết hý luận, đầy đủ công đức chơn thường, không có biên tế, đó là thật tánh bình đẳng của hết thảy pháp. Chính tự

tánh đó cũng gọi là pháp thân trong ba thân, vì nó là chỗ nương (thân) của pháp đại công đức (pháp).

2. Thọ dụng thân đây có hai:

a. Tự thọ dụng thân: Tức là các đức Như Lai trải ba vô số kiếp tu tập vô lượng tư lương phước đức, trí tuệ, giúp làm phát sanh bốn trí Bồ-đề và vô biên công đức chơn thật, thành tựu sắc thân rất viên mãn, thanh tịnh, thường hằng biến khắp, tương tục, lặng lẽ, cùng tột đời vị lai, thường thọ dụng pháp lạc rộng lớn.

b. Tha thọ dụng thân: Tức là các đức Như Lai do năng lực của trí Bình đẳng thị hiện công đức thanh tịnh vi diệu, ở cõi thuần tịnh, vì hàng Bồ-tát ở mười địa mà các đức Như Lai hiện thân thông lớn, lăn xe Chánh pháp, dứt bỏ lưới nghi, khiến họ thọ dụng pháp lạc Đại thừa. Hợp hai thứ thân trên lại gọi chung là thọ dụng thân.

3. Biến hóa thân: Tức là các đức Như Lai, do năng lực của trí Thành sự, biến hiện ra vô lượng hóa thân theo loại hữu tình, ở cõi vừa tịnh, vừa uế; các đức Như Lai vì chúng Bồ-tát chưa lên mười địa và hàng Nhị thừa cõi một loại Di sanh, xứng theo cơ nghi của họ, mà các đức Như Lai hiện thân thông nói Pháp, khiến họ đều được các việc lợi lạc.

- Lấy năm pháp thu nhiếp ba thân: Có thuyết cho rằng, nhất chơn pháp giới và trí Đại viên cảnh, nhiếp thuộc tự tánh thân, vì Kinh nói: “Chơn như là Pháp thân”.

Luận nói: “Chuyển bỏ thức A-lại-da được thân tự tánh”, vậy đồng với trí phẩm Đại viên cảnh do chuyển Tạng thức mà chứng được.

Hai trí Bình đẳng và Diệu quán sát thì thuộc thọ dụng thân, vì nói trí Bình đẳng ở cõi thuần tịnh; vì hàng Bồ-tát mà các đức Như Lai hiện ra thân Phật, và nói trí Diệu quán sát, tự tại ở giữa hội chúng nói pháp dứt nghi, và nói do chuyển các chuyển thức mà đắc thân thọ dụng.

Cuối cùng là trí Thành sở tác, nhiếp thuộc thân biến hóa, vì nói trí Thành sự mà các đức Như Lai hiện ra vô lượng các thứ biến hóa khó

ngã ngã ở nơi mười phương quốc độ. Lại trí thù thắng đủ nhiếp ba thân, cho nên ba thân đều có thật trí.

Có thuyết cho rằng nhất chơn pháp giới nhiếp thuộc tự tánh thân, vì nói tự tánh thân, bản tánh thường và vì Pháp thân của Phật không sanh diệt, và nói Pháp thân do chứng mà được, chứ không phải do sanh mà được. Lại nói Pháp thân, các đức Phật đều có, biến khắp tất cả pháp, giống như hư không, không tướng không làm, chẳng phải sắc tâm. Nhưng Luận nói: “Chuyển tạng thức được tự tánh thân”, có nghĩa là do chuyển diệt thô trọng hai chướng trong thức thứ tám mà hiển lộ Pháp thân.

Lại trong trí thù thắng nhiếp có Pháp thân. Tức nói Pháp thân là chỗ dựa cho bốn trí, là thật tánh của bốn trí. Kỳ thật tự tánh Pháp thân tuy có vô biên công đức chơn thật, nhưng là vô vi, không thể nói đó là sắc hay tâm.

Công đức chơn thật của bốn trí và sắc thân thường hằng biến khắp, nếu do trí Đại viên cảnh khởi lên, thì nhiếp vào Tự thọ dụng thân; còn Phật thân từ trí Bình đẳng hiện, thì nhiếp về Tha thọ dụng, các thân tướng từ trí. Thành sự thị hiện theo các loại, thì nhiếp về Biến hóa thân.

Nên nói trí Viên cảnh nhiếp vào Tự thọ dụng thân, vì chuyển các chuyển thức mà được thân Thọ dụng. Tuy chuyển tạng thức, cũng đắc Tự thọ dụng thân, nhưng vì đã nói chuyển tạng thức hiển lộ Pháp thân, nên lược bớt mà không nói được Tự thọ dụng thân.

Lại nói Pháp thân không sanh, không diệt, chỉ do chứng ngộ mà được, không phải sắc tâm; nay trí Viên cảnh trái với Pháp thân, nếu trí Viên cảnh không thuộc Tự thọ dụng thân thì nhiếp vào thân nào?

Lại Tự thọ dụng thân nhiếp hết thấy công đức hữu vi chơn thật riêng của Phật (không chung với Nhị thừa), cho nên bốn trí phẩm thật có sắc tâm, đều nhiếp về thân thọ dụng.

Lại thân Tha thọ dụng và thân Biến hóa, đều vì hóa tha mà phương tiện thị hiện, cho nên không thể nói hai thân này lấy thật trí làm thể. Tuy nói Hóa thân cũng là nhiếp vào trí thù thắng, nhưng mà tương tự như trí hiện ra, hoặc từ trí phát khởi, nên giả nói là trí, chứ thật thể không phải trí. Chỉ nói trí Bình đẳng và trí Thành sở tác là có thể hiện thân Tha thọ dụng và Hóa thân đủ ba nghiệp, chứ không nói hai thân tức là hai trí. Cho nên hai trí này cũng là nhiếp vào Tự thọ dụng thân.

Song Biến hóa thân và Tha thọ dụng thân, tuy không phải là Tâm và Tâm sở thực, nhưng mà hóa hiện ra Tâm và Tâm sở. Bởi đấng Vô thượng Giác thần lực khó lường, cho nên có thể hóa hiện ra pháp không hình chất (Tâm, Tâm sở). Nếu không như vậy thì làm sao đức Như Lai hiện ra có tham, có sân (tức hiện ra có Tâm sở, không hình chất?) Như

Lai đã dứt hết tham, sân lâu rồi vậy.

Lại làm sao hàng Thanh-văn và loài Bàn sanh có thể biết tâm Như Lai? Vì thật là tâm của Như Lai thì Đẳng Giác Bồ-tát còn không biết được. Do đó, kinh nói: “Như Lai hóa ra vô lượng loại thân đều có tâm”. Lại nói trí Thành sở tác của Như Lai hóa làm ba nghiệp; lại nói biến hóa có tâm y tha, nghĩa là nương nơi tâm thật của người không mà hiện ra tướng phần để duyên. Tuy có chỗ khác nói thân Biến hóa không có căn và tâm, đó là căn cứ thân Biến hóa của Nhị thừa và Bàn sanh mà nói, chứ không phải nói thân Biến hóa của Như Lai. Lại sắc căn cùng Tâm và Tâm sở của các người khác biến hóa thì không có tác dụng của căn và tâm, cho nên không nói.

Như vậy ba thân tuy đều đầy đủ vô biên công đức, nhưng mỗi thân có khác.

Nghĩa là tự tánh thân chỉ có công đức vô vi chơn thật. Thường, Lạc, Ngã, Tịnh, lia hết tạp nhiễm, làm chỗ nương cho các thiện. Nhưng nó không có tướng dụng sai khác của sắc tâm.

Tự thọ dụng thân thì có đủ vô lượng các thứ công đức chơn thật của sắc tâm thù diệu.

Nếu Tha thọ dụng thân và Biến hóa thân thì chỉ có đủ vô biên công đức hóa tướng của sắc thân tương tự, với tác dụng lợi lạc cho kẻ khác.

- Lại tự tánh thân chính là thuộc về tự lợi, tịch tịnh an vui, không có động tác, cũng kém lợi tha, là làm duyên tăng thượng, khiến cho loài hữu tình được lợi lạc, lại làm chỗ nương cho Thọ dụng thân và Biến hóa thân, cho nên thuộc cả hai lợi.

Tự thọ dụng thân chỉ là tự lợi; Tha thọ dụng thân và Biến hóa thân thì thuộc lợi tha, vì người khác mà thị hiện.

- Lại Tự tánh thân, ở pháp tánh độ, tuy thân và độ này một thể không sai khác, nhưng pháp tánh thuộc nơi Phật thì gọi là Pháp thân, thuộc nơi pháp thì gọi là pháp tánh hay pháp tánh độ, đó là pháp tánh theo tướng thân, tướng độ mà có sai khác. Thân Phật và quốc độ không thuộc về sắc pháp. Tuy không thể nói hình lượng lớn nhỏ, nhưng tùy theo sự thọ dụng mà biến hóa thân độ, sự tướng hình lượng vô biên; ví như hư không cùng khắp hết mọi nơi.

Tự thọ dụng thân, vẫn nương ở thọ dụng độ. Nghĩa là tịnh thức tương ứng với trí Viên cảnh, do nhân duyên từ xưa vì tự lợi mà tu hành, thành thực Phật độ thuần tịnh vô lậu, nên khi mới thành Phật cho đến tận đời vị lai tương tục biến thành Phật độ thuần tịnh tròn khắp không biến tế, đủ các báu trang nghiêm, thân Tự thọ dụng thường nương ở Phật độ đó. Như lượng của Tịnh độ, thân lượng cũng thế, vô hạn thiện căn dẫn sanh các tướng tốt mỗi mỗi vô biên. Công đức trí tuệ đã không

phải sắc pháp, không thể nói hình lượng nó lớn nhỏ, nhưng nương chơn như đã chứng và tự tánh Pháp thân cũng có thể nói là biến khắp tất cả. Thân Tha thọ dụng, cũng nương ở nơi tha thọ dụng độ. Nghĩa là sức đại từ bi Bình đẳng tánh trí, do nhân duyên vì lợi tha mà từ xưa tu tập thành thực Phật độ vô lậu thuần tịnh, nên tùy cơ nghi của Bồ-tát trú ở mười địa mà biến làm Tịnh độ, hoặc nhỏ, hoặc lớn, hoặc kém, hoặc hơn, hoặc trước sau chuyển đổi; thân Tha thọ dụng nương ở tịnh độ đó. Thân lượng cũng không có hạn lượng nhất định.

- Nếu thân Biến hóa thì ở biến hóa độ. Nghĩa là sức đại từ bi thành sự trí, do nhân duyên vì lợi tha mà từ xưa tu hành đã thành thực Phật độ vô lậu thuần tịnh, nên tùy cơ nghi của loài hữu tình chưa lên mười địa, hóa làm Phật độ, hoặc tịnh, hoặc uế, hoặc nhỏ, hoặc lớn, trước sau chuyển đổi; thân Phật biến hóa nương đó mà ở. Thân lượng nương ở cũng không có hạn lượng nhất định.

Tự tánh thân, tự tánh độ, đồng là chỗ chứng của hết thảy Như Lai, thể không sai khác. Tự thọ dụng thân, tự thọ dụng độ, tuy tất cả Phật đều biến hiện không giống nhau, nhưng đều là vô biên và không chướng ngại nhau. Tha thọ dụng thân, tha thọ dụng độ và biến hóa thân độ, thì tùy các loài hữu tình biến hóa của các đức Như Lai hóa độ có chung và không chung. Nếu loài hữu tình được hóa độ là chung, đồng chỗ, đồng thời thì các đức Phật đều biến làm thân làm độ, có tướng trạng tương tự, không chướng ngại nhau, triển chuyển xen nhau làm tăng thượng duyên, khiến các hữu tình được hóa độ, tự trên thức họ biến ra Phật hóa thân, Phật hóa độ, mà chúng sanh kia chỉ cho rằng nơi một Phật độ chỉ có một Phật thân hiện thân thông thuyết pháp làm lợi ích (mà không biết đó là do nhiều Phật chung biến ra), tức là đối với hữu tình được hóa độ không chung (thì dù chúng có gọi là thấy mười phương Phật) mà kỳ thật chỉ do một Phật biến hiện. Bởi các hữu tình từ vô thủy lại, chủng tử tánh tình của chúng, vốn đã có sự hệ thuộc lẫn nhau, nên hoặc nhiều hữu tình mà chỉ một Phật hóa độ, hoặc một hữu tình mà nhiều Phật hóa độ. Thế nên chúng sanh được hóa độ có chung và không chung. Nếu không như vậy, thời nhiều Phật trụ lậu tại thế gian, đều làm các việc mệt nhọc, thật là vô ích, vì một Phật cũng có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.

- Ba thân bốn độ này, hoặc tịnh, hoặc uế, nếu là từ trên thức vô lậu của Phật biến hiện, thì thân độ ấy đều là thiện vô lậu đồng thời với thức năng biến. Vì nó do nhân duyên thuần thiện vô lậu phát sanh nên thuộc về Đạo đế, chứ không phải Khổ, Tập đế. Còn nếu là tướng uẩn, xứ, giới trên thức chúng sanh dựa theo Phật độ này mà biến ra, thì không hẳn đều đồng thiện vô lậu vì tướng uẩn, xứ, giới do nhân duyên ba nghiệp là

ý căn, ý thức, pháp trần tạp nhiễm của chúng sanh dẫn sanh ra.

Ba thân bốn độ này hoặc tịnh, hoặc uế, nếu là từ trên thức hữu lậu của chín giới hữu tình (mười giới, trừ Phật giới) mà biến hiện, thì nó là hữu lậu đồng với thức năng biến; vì nó thuần từ nhân duyên hữu lậu mà phát sanh, nó thuộc Khổ, Tập đế chứ không phải Diệt, Đạo đế.

Thức năng biến tuy chỉ là vô ký, nhưng tướng thiện, ác, vô ký biến ra trên thức không hẳn đều đồng vô ký, vì nó do nhân duyên của chúng tử bi tánh lẫn lộn biến ra. Tướng uẩn, xứ, giới của Phật biến ra trên thức chúng sanh, có đồng tánh, có khác tánh, chuẩn theo đây mà biết. Nếu không như vậy, thời thân hóa Phật không có năm uẩn, mười hai xứ v.v...

Nhưng Tướng phần, Kiến phần đều nương thức biến hiện, chẳng phải là thực y tha như thức tánh. Nếu không vậy thì lý Duy thức không thành, vì cho rằng cảnh trong thức thực có.

Hoặc nói kiến phần, tướng phần trong thức, đều là duyên sanh, đều là Y tha khởi, hư và thực giống như thức. Nói chữ “Duy” là chỉ để khiển trừ ngã pháp chấp bên ngoài, chứ không phải để ngăn cảnh tướng phần trong thức. Nếu không như vậy, căn bản trí duyên chơn như, chơn như đó cũng không thật hay sao?

Hỏi: Nội cảnh tướng và thức, đã nói là không phải hư giả, vậy tại sao chỉ nói là “Duy thức” mà không nói “duy cảnh”?

Đáp: Thức chỉ có bên trong; cảnh thì thông luôn cả trong ngoài đều có. Vì sợ xen lạp với tướng biến kế chấp bên ngoài cho nên nói là “Duy thức”.

Lại hoặc vì kẻ ngu mê chấp nơi cảnh mà khởi nghiệp phiền não, chịu sanh tử trầm luân, không biết tự quán tâm, siêng cầu ra khỏi, vì thương hạng người đó mà các đức Như Lai nói Duy thức, khiến họ tự quán tâm mình, giải thoát sanh tử, chứ không phải bảo cảnh bên trong thức cũng hoàn toàn không thật có như cảnh bên ngoài.

Hoặc Tướng phần, Kiến phần đều lấy thức làm thể tánh, do sức huân tập mà tướng tự sanh ra nhiều phần.

Chơn như cũng là thật tánh của thức, cho nên trừ ngoài thức tánh, không có pháp gì khác.

Trong Luận đây nói “Thức” là cũng bao gồm Tâm sở, vì Tâm và Tâm sở nhất định tương ứng nhau.

Luận này có ba phần (là Tôn, Nhân, Dụ. Hoặc lược tiêu thức tướng, quảng minh thức tướng, và tu hành vị. Hoặc cảnh, hai mươi lăm tụng đầu; Hạnh, bốn tụng tiếp; Quả, một tụng cuối. Hoặc thức tướng,

thức tánh, thức vị), để thành lập Duy thức, cho nên nói là “Thành Duy Thức Luận”. Cũng nói Luận này tên là “Tịnh Duy thức”, vì hiển bày lý Duy thức hết sức trong sáng.

Bốn luận này gọi là Duy thức ba mươi. Ba mươi bài tụng, hiển bày lý Duy thức được viên mãn, không thêm, không bớt.

*Đã nương Thánh giáo và chánh lý,
Phân biệt nghĩa tánh tướng Duy thức,
Được bao công đức thí quần sanh,
Đồng nguyện mau lên Vô Thượng Giác.*
